ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TỈNH THANH HÓA
Số: TVHN-3/THOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 03 tháng 01 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN CÁC SÔNG KHU VỰC TỈNH THANH HÓA

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Diễn biến xu thế mực nước trên các lưu vực sông trong 24 giờ qua: Mực nước trên các sông biến đổi chậm. Hạ lưu sông Mã, sông Chu dao động theo điều tiết từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi. Sông Yên và vùng cửa sông ven biển dao động theo thủy triều.

2. Dự báo, cảnh báo:

- Diễn biến xu thế mực nước trên các lưu vực sông trong 24 giờ tới: Mực nước trên các sông biến đổi chậm. Hạ lưu sông Mã, sông Chu dao động theo điều tiết từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi. Sông Yên và vùng cửa sông ven biển dao động theo thủy triều.

-Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong 24 giờ tới: Chưa có dấu hiệu xuất hiện.

-Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Ít có khả năng xảy ra.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30 ngày 04/01/2025

Tin phát lúc: 11h30 ngày 03/01/2025

Dự báo viên: Lê Văn Thắng

GIÁM ĐỐC

ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỈNH THANH HÓA

Nguyễn Văn Minh

Nơi nhận:
- Vụ Quản lý dự báo KTTV.
- Lãnh đạo và phòng DBKTTV, Đài KTTV KV BTB.
- Lãnh đạo Đài KTTV tỉnh Thanh Hóa.
- Văn phòng thường trực BCH PCTT &TKCN tỉnh Thanh Hóa.
- 24 trạm Khí tượng, Hải văn, MT và Thủy văn trong tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu VP, DB.

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông không ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo	Mực nước dự báo			
		7h/03/01	13h/03/01	19h/03/01	1h/04/01	7h/04/01
Mã	Mường Lát	16414	16403	16410	16418	16412
-	Hồi Xuân	5364	5410	5380	5415	5375
-	Cẩm Thủy	1146	1210	1160	1220	1155
-	Lý Nhân	179	150	135	155	185
Bưởi	Thạch Quảng	641	643	645	644	642
-	Kim Tân	165	163	162	164	166
Âm	Lang Chánh	4689	4689	4689	4688	4688
Chu	Cửa Đạt	2738	2700	2740	2730	2720
-	Bái Thượng	1052	1020	1065	1025	1035
-	Xuân Khánh	105	115	70	95	125

Bảng 2: Mực nước thực đo (từ 7h/02/01 - 7h/03/01) và dự báo (từ 7h/03/01 - 7h/04/01) các trạm vùng sông ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo		Dự báo	
		Max	Min	Max	Min
Mã	Giàng (**)	177	-116	160	-105
-	Quảng Châu	144	-131	135	-120
Lèn	Lèn	211	-53	200	-45
-	Cụ Thôn	206	-68	190	-55
Yên	Chuối	102	-30	95	-25
-	Ngọc Trà	125	-87	115	-70

Ghi chú: Trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới
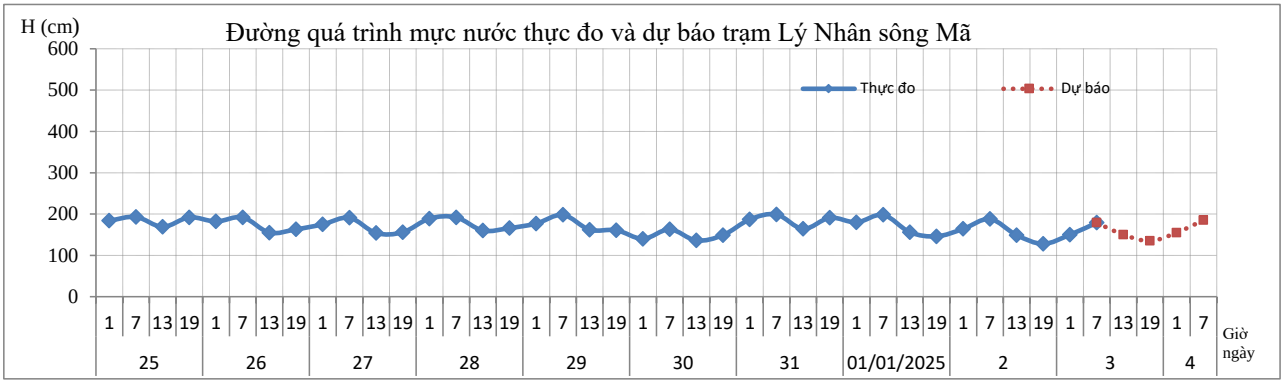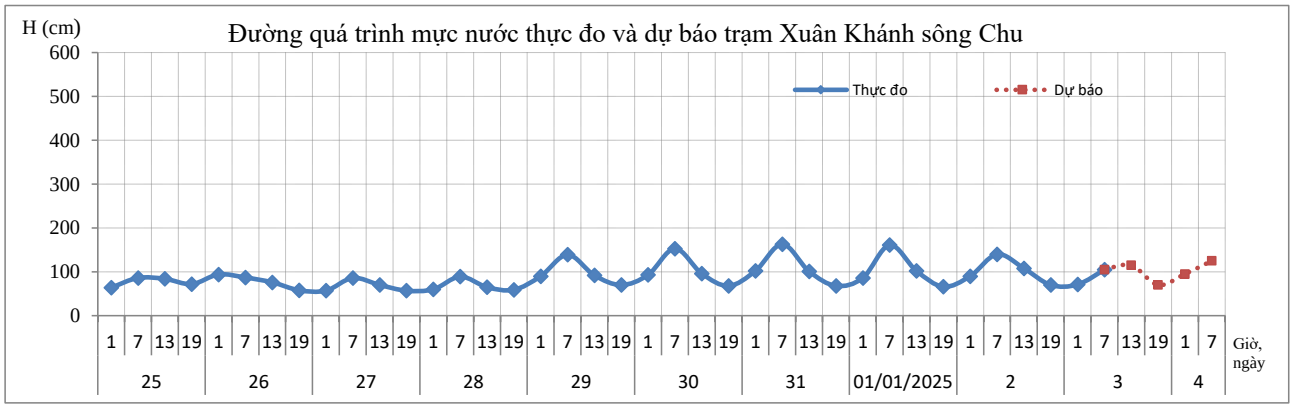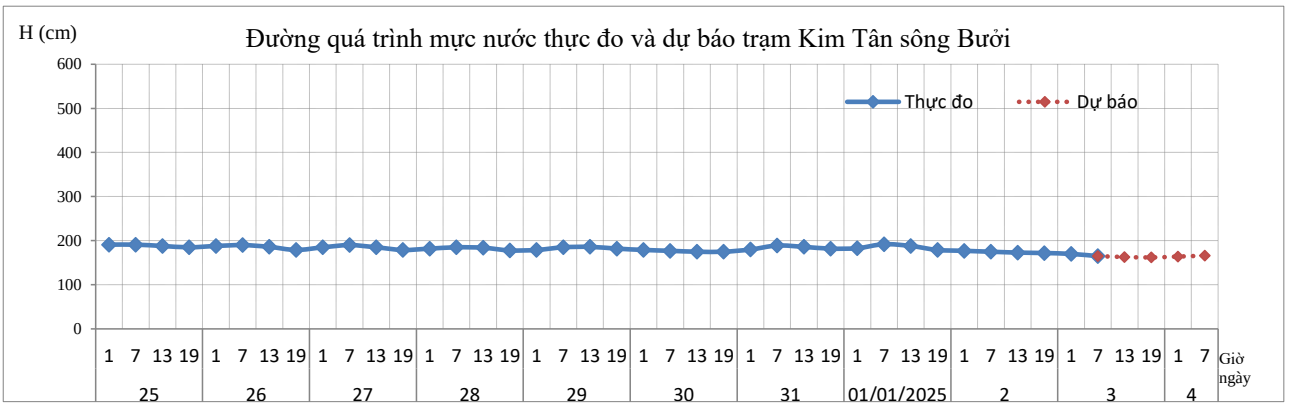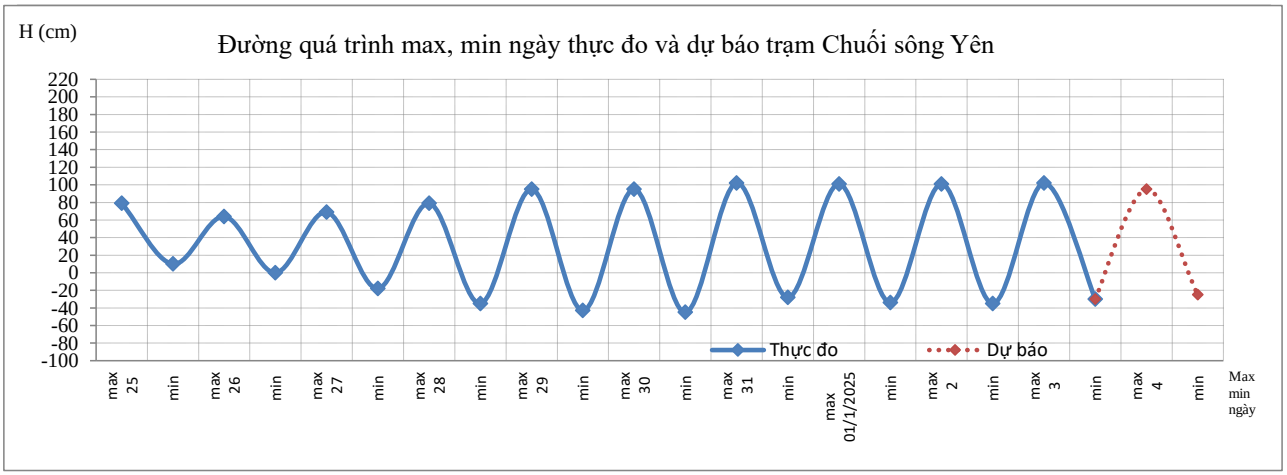
Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm: